

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/HC-ST**
Ngày 18-6-2020

*“V/v Khiếu kiện QĐ giải
quyết khiếu nại, quyết định áp
dụng biện pháp khắc phục
hậu quả trong lĩnh vực quản
lý nhà nước về đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đ Long**

2. Bà **Hoàng Thị Khiêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Bình**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Phương**; Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2019/TLST- HC ngày 05-12-2019 về *“Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HC ngày 01-6-2020; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Viết L**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 28 đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 2, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.**

Địa chỉ: Số 02 Hồng Bàng, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đoàn Kim Đ**, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Văn C**, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 2482/UBND-VP ngày 11-12-2019). Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 68 hẻm 123 đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Ông **Nguyễn Thế Q**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 10, phường Lộc Sơn, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, Lâm Đồng

Địa chỉ: Số 496 Nguyễn Văn Cừ, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Ngọc Thắng**, chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện ông L trình bày:

Năm 2000 ông L và ông U (Anh ruột của ông L) có mua chung một mảnh đất tại tổ 1, phường L của bà Đào Thị Tuy, với diện tích khoảng 900m², nhưng hiện nay do mở rộng làm đường nên chỉ còn khoảng hơn 600m² thuộc một phần thửa 08, bản đồ số 22 phường L, thành phố B. Nguồn gốc đất là của ông Phạm Hữu Cảnh mượn đất khai hoang của Liên hiệp chè Lâm Đồng để tăng gia sản xuất năm 1990, có giấy tờ mượn đất lập ngày 22-03-1990 đã được Phó tổng Giám đốc Liên hiệp chè chấp thuận. Năm 1993, ông Cảnh sang nhượng cho ông Nguyễn Văn Tiến, sau đó ông Tiến sang nhượng cho bà Đào Thị Tuy. Năm 2000 bà Tuy sang nhượng cho ông L và ông U sử dụng trồng chè và cà phê cho đến nay.

Tuy nhiên, ngày 11-9-2018 Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành quyết định số 2415/QĐ-KPHQ buộc ông phải khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông đường bộ là không đúng.

Không đồng ý với quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 ông đã khiếu nại và được Chủ tịch UBND thành phố B giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông, giữ nguyên quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018.

Ông cho rằng việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành hai quyết định nêu trên là không đúng; xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông nên ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018; Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 của Chủ tịch UBND thành phố B, ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

* Theo ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố B trình bày:

Về nguồn gốc diện tích đất mà ông Nguyễn Viết L đang quản lý sử dụng thì Thanh tra thành phố đã kiểm tra, đối chiếu với họa đồ thu hồi đất theo Quyết định số 287/QĐ-UB ngày 05-8-1995 của UBND tỉnh Lâm Đồng với vị trí xây dựng trái phép cho thấy: Phần diện tích đất có công trình xây dựng trái phép nêu trên thuộc một phần thửa số 8, tờ bản đồ số 22 phường L. Thửa đất này nằm trong diện tích đất theo Quyết định số 287/QĐ-UB ngày 05-8-1995 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất của Nông trường chè Hà Giang giao UBND thị xã B quản lý (nay là UBND thành phố B) và theo Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 13-8-1996 của Ủy ban nhân dân thị xã B giao cho UBND phường L quản lý, bảo vệ diện tích đất quy hoạch đô thị, thị xã B khu vực nông trường chè Hà Giang (Trong đó có thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường L).

Về nội dung và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 của UBND thành phố B:

Ngày 05-6-2018, UBND phường L tiến hành kiểm tra và phát hiện có hoạt động san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào và làm lều quán, vi phạm trật tự xây dựng trên một phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường L tại địa chỉ tổ 1, phường L, thành phố B, diện tích vi phạm 630m². UBND phường L đã lập biên bản ghi nhận sự việc thì 02 ông Nguyễn Văn U và ông Nguyễn Viết L ký vào biên bản thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. UBND phường đã yêu cầu ông L và ông U ngừng thi công công trình và tự tháo dỡ công trình vi phạm.

Tuy nhiên, hoạt động xây dựng, san lấp mặt bằng vẫn tiếp tục thi công. Ngày 16-7-2018, UBND phường L lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, giao thông đối với ông Nguyễn Viết L, ông Nguyễn Văn U; ông L đã ký biên bản vi phạm hành chính, riêng ông U không ký biên bản. Do vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nên ngày 18-7-2018, UBND phường L đã có tờ trình số 65/TTr-UBND trình UBND thành phố B xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với ông L và ông U về hành vi lấn, chiếm đất và xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

UBND thành phố B đã giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố xem xét xử lý. Do một cá nhân thực hiện 02 hành vi vi phạm hành chính thuộc 02 lĩnh vực khác nhau, nên Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có công văn đề nghị Phòng Quản lý đô thị có ý kiến về hành vi vi phạm đất dành cho đường bộ.

Sau khi tham khảo ý kiến của Phòng Quản lý đô thị, do hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Viết L, yêu cầu ông Nguyễn Viết L tự dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra và trả lại 630m² đất tại một phần thửa số 8, tờ bản đồ số 22,

phường L cho Nhà nước.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2415/QĐ- KPHQ ngày 11-9-2018, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông L, là đúng đối tượng vi phạm hành chính, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Đối với Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 của Chủ tịch UBND thành phố B, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Viết L:

Do không đồng ý với Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018, của Chủ tịch UBND thành phố B, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ông Nguyễn Viết L khiếu nại cho rằng: Việc xử lý vi phạm hành chính đối với ông là không phù hợp, vì gia Đ ông chưa được giải quyết quyền lợi của người sử dụng đất. Đồng thời việc san lấp mặt bằng và xây dựng các công trình vi phạm trên đất là do ông Q Anh (người thuê đất) thực hiện. Việc UBND thành phố B xử lý vi phạm hành chính đối với ông là không đúng đối tượng vi phạm hành chính.

UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 12-11-2018, Giao Thanh tra thành phố B tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Viết L.

Ngày 27-12-2018, Thanh tra thành phố có Báo cáo số 80/BC-TTr, với nội dung: Phần diện tích đất ông Nguyễn Viết L sử dụng và xây dựng các công trình trái phép là đất công, do UBND thành phố B quản lý theo Quyết định số 287/QĐ-UB ngày 05-8-1995 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 16-7-2018, UBND phường L tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, giao thông, ông Nguyễn Viết L đã thừa nhận hành vi vi phạm và ký vào biên bản.

Như vậy, việc UBND thành phố B xử lý vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Viết L về hành vi chiếm đất theo quy định tại Nghị định 102/2014/NĐ-CP về hành vi xây dựng lều quán, tường rào trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính Phủ là đúng quy định, đúng đối tượng vi phạm hành chính.

Do kết quả xác minh của Thanh tra thành phố B khác với yêu cầu của người khiếu nại. Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính Chủ tịch UBND thành phố B đã tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Viết L vào ngày 10-01-2019.

Qua buổi đối thoại, ông L chỉ cung cấp được giấy xin mượn đất tăng gia của ông Phạm Hữu Cảnh ngày 22-03-1990 có xác nhận của Liên Hiệp các Xí nghiệp chè Lâm đồng, nhưng không có họa đồ vị trí thửa đất. Giấy xác nhận sang nhượng đất viết tay của ông Phạm Hữu Cảnh với ông Nguyễn Văn Tiến tháng 10-2018, giấy sang nhượng hoa màu giữa ông Nguyễn Văn Tiến với bà Đào Thị Tuy lập ngày 08-4-1993 và giấy sang nhượng đất vườn viết tay giữa bà Đào Thị Tuy với ông Nguyễn Văn U (Anh trai ông L) lập ngày 01-11-2000.

Tại buổi đối thoại, tất cả các thành viên thuộc cơ quan chuyên môn UBND thành phố đều thống nhất với kết quả xác minh, kết luận của Cơ quan Thanh tra thành phố B.

Thực hiện Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 20-7-2018 của Chủ tịch UBND thành phố B, về việc ủy quyền giải quyết khiếu nại, Phó Chủ tịch UBND thành phố, ông Phan Văn C đã ký ban hành Quyết định số 266/QĐ- UBND ngày 25-01-2019, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Việt L, với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Việt L, giữ nguyên Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 của Chủ tịch UBND thành phố B.

Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 xử lý vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Việt L về hành vi chiếm đất theo quy định tại Nghị định 102/2014/NĐ-CP và hành vi xây dựng lều quán, tường rào trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính Phủ là đúng quy định, đúng đối tượng vi phạm hành chính, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Việc ông Nguyễn Việt L khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, yêu cầu hủy Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018, Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 của Chủ tịch UBND thành phố B đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U trình bày:*

Năm 2000, ông có mua chung với em trai ông là ông Nguyễn Việt L diện tích đất khoảng 900m² tại tổ 1 phường L. Sau khi mua ông đã thỏa thuận nhường lại toàn bộ quyền quản lý, sử dụng diện tích đất trên cho ông L, nay không còn liên quan gì nữa, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế Q trình bày:*

Năm 2017, ông có thuê toàn bộ diện tích đất khoảng hơn 600 m² thuộc một phần thửa 08, bản đồ số 22 phường L, thành phố B của ông Nguyễn Việt L để làm xưởng sửa chữa máy xU, thời hạn thuê là 5 năm, giá trị thuê là 30 triệu/năm. Nay ông L khởi kiện thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Liên quan đến hợp đồng thuê đất giữa ông và ông L thì đề nghị hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường L trình bày:*

Căn cứ sổ dã ngoại sau khi đo đạc bản đồ địa chính 1995, UBND phường đã tổ chức đi khảo sát thực tế các thửa đất ghi nhận thông tin thửa đất, chủ sử dụng và điền vào sổ dã ngoại. Đối với thửa đất số 08 bản đồ 22 (F136-III-B) tại cột chủ sử dụng đất ghi là Nông trường. Đến năm 1996 sau khi UBND thị xã B (Nay là thành phố B) giao cho UBND phường L quản lý theo Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 13-8-1996 về việc giao quản lý, bảo vệ đất quy hoạch đô thị

thị xã B khu vực Nông trường chè Hà Giang, trong đó có thửa đất số 08 bản đồ 22 (F136-III-B) diện tích 1.833 m².

Căn cứ sổ mục kê năm 2005 thì thửa đất số 08 bản đồ 22 (F136-III-B) cũng do UBND phường L quản lý. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; tổ chức đối thoại nhưng không được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L cho rằng ông sử dụng đất hợp pháp đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất, việc làm hàng rào, nhà tạm không vi phạm lộ giới, không có quyết định thu hồi và trước đây ông có hiến một phần đất để mở rộng đường Nguyễn Đức Cảnh.

Đối với đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế Q; UBND phường L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, tổ chức đối thoại và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến tại phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Luật Tố tụng Hành Chính. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng, chấp hành việc triệu tập và có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Viết L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế Q, UBND phường L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính để tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Cho rằng Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố B làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên ngày 24-6-2019, ông L khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét hủy các Quyết định trên. Do vậy, xác định ông L khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện

quy định Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính; xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện QĐ giải quyết khiếu nại, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính là đúng pháp luật.

[3] Xét Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 của Chủ tịch UBND thành phố B đối với ông Nguyễn Viết L với các biện pháp khắc phục hậu quả gồm: Ông Nguyễn Viết L có trách nhiệm khôi phục lại tình trạng ban đầu và trả lại 630m² đất thuộc một phần thửa 08, bản đồ số 22 phường L, thành phố B cho Nhà nước do đã có hành vi lấn chiếm; ông Nguyễn Viết L phải tự dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

[3.1] Trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ngày 05-6-2018, UBND phường L tiến hành kiểm tra, phát hiện có hoạt động san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào và làm lều quán, vi phạm trật tự xây dựng trên một phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường L tại địa chỉ tổ 1, phường L, TP.B, diện tích vi phạm 630m². UBND phường L đã lập biên bản về việc kiểm tra hiện trạng và yêu cầu tháo dỡ công trình vi phạm. Ông Nguyễn Văn U và ông Nguyễn Viết L ký vào biên bản thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. UBND phường đã yêu cầu ông L và ông U ngừng thi công công trình và tự tháo dỡ công trình vi phạm.

Tuy nhiên, hoạt động xây dựng, san lấp mặt bằng vẫn tiếp tục thi công. Ngày 16-7-2018, UBND phường L lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai - giao thông số 15/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Viết L, ông L đã ký biên bản vi phạm hành chính. Việc lập biên bản vi phạm hành chính đúng theo quy định tại các Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 10, Điều 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điểm a khoản 4 Điều 12, điểm b Khoản 1 Điều 75 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

[3.2] Thẩm quyền ban hành quyết định, thời hạn ban hành quyết định:

Do vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nên ngày 18-7-2018, UBND phường L đã chuyển hồ sơ vụ việc cho UBND thành phố B xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với ông L và ông U về hành vi lấn, chiếm đất và xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo tờ trình số 65/TTr-UBND là đúng quy định tại Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Do hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 28, điểm đ khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành.

[3.3] Về nội dung quyết định: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, tài liệu chứng cứ thu thập thể hiện:

Nguồn gốc ông L cho rằng diện tích đất khoảng hơn 600m² thuộc một phần thửa 08, bản đồ số 22 phường L, thành phố B là của ông Phạm Hữu Cảnh mượn đất khai hoang của Liên hiệp chè Lâm Đồng để tăng gia sản xuất năm 1990, có giấy tờ mượn đất lập ngày 22-03-1990 đã được Phó tổng Giám đốc Liên hiệp chè chấp thuận. Năm 1993, ông Cảnh sang nhượng cho ông Nguyễn Văn Tiến, sau đó ông Tiến sang nhượng cho bà Đào Thị Tuy. Năm 2000 bà Tuy sang nhượng cho ông L và ông U sử dụng trồng chè, cà phê cho đến nay để chứng minh nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp là không có cơ sở để chấp nhận vì ông Phạm Hữu Cảnh là người mượn đất của Liên hiệp chè Lâm Đồng để tăng gia sản xuất sau đó chuyển nhượng, việc chuyển nhượng giữa các bên chỉ viết tay với nhau, không có cơ quan có thẩm quyền nào xác nhận. Căn cứ theo sổ đã ngoại (BL 105, 106) xác định diện tích đất này do Nông trường chè Hà Giang quản lý sử dụng từ trước năm 1995. Từ năm 1995 đến nay, diện tích đất trên là do Ủy ban nhân dân phường L quản lý theo các quyết định: Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 08-5-1995 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất nông trường chè Hà Giang thuộc công ty chè Lâm Đồng giao cho UBND thị xã B (nay là UBND thành phố B) quản lý; Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 13/8/1996 của Ủy ban nhân dân thị xã B giao cho UBND phường L quản lý, bảo vệ diện tích đất quy hoạch đô thị, thị xã B khu vực nông trường chè Hà Giang (Trong đó có thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường L) thể hiện qua sơ đồ vị trí giao đất cho UBND phường L quản lý kèm theo Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 13/8/1996 (BL 58, 59) và theo sổ mục kê thể hiện tên người sử dụng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường L là UBND phường (BL 101-104).

Theo kết quả xác minh xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ hiện trạng sử dụng đất thửa đất số 8, tờ bản đồ số 22, phường L thể hiện ông L đã đổ đất san mặt bằng, xung quanh được dựng hàng rào tôn cao khoảng 2 mét trên đất có dựng một căn nhà khung sắt, mái lợp tôn tích 218 m² (Bút lục 134, 135, 144). Căn theo Quyết định 08/2016/QĐ-UBND ngày 01-02-2016 quy định lộ giới đường Nguyễn Đức Cảnh là 10 mét tính từ tim đường; Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 08-5-1995 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 13/8/1996 của Ủy ban nhân dân thị xã B thì vị trí đổ đất san mặt bằng, dựng hàng rào tôn, dựng một căn nhà khung sắt, mái lợp tôn nằm trong diện tích đất bị thu hồi giao cho UBND phường quản lý và nằm trong đất lô giới. Tại phiên Tòa ông L cũng thừa nhận thừa nhận ông đã tự ý đổ đất, dựng hàng rào, làm nhà mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm a, b khoản 5 Điều 10, Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Khoản 9 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt thì Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 về giải quyết khiếu nại thì việc Chủ tịch UBND thành phố B giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Viết L:

Không đồng ý với quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018; ông L khiếu nại cho rằng việc chủ tịch UBND thành phố B xử lý vi phạm hành chính đối với ông là không đúng đối tượng vi phạm hành chính, người vi phạm là ông Nguyễn Thế Q Anh. UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 12-11-2018, Giao Thanh tra thành phố B tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Viết L. Ngày 27-12-2018, Thanh tra thành phố có Báo cáo số 80/BC-TTr, với nội dung: Phân diện tích đất ông Nguyễn Viết L sử dụng và xây dựng các công trình trái phép là đất công. UBND thành phố B đã đối thoại để giải quyết khiếu nại của ông L. Căn cứ kết quả đối thoại xác định ông Q Anh là người thuê đất đã có hành vi san lấp, dựng hàng rào, làm nhà tạm để làm xưởng sửa chữa máy móc và được sự đồng ý của ông L, chi phí san lấp được trừ vào tiền thuê đất. Ông Q xác nhận nội dung này theo biên bản ghi lời khai của Tòa án. Ông U xác định lý do ký biên bản về việc kiểm tra hiện trạng và yêu cầu tháo dỡ công trình vi phạm Ngày 05-6-2018 của UBND phường L do ông mua chung diện tích đất với ông L còn việc san lấp mặt bằng, dựng hàng rào, làm nhà tạm do ông L thực hiện. Quá trình giải quyết khiếu nại ông L thừa nhận việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông là đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 20-7-2018 của Chủ tịch UBND thành phố B, về việc ủy quyền giải quyết khiếu nại, Phó Chủ tịch UBND thành phố, ông Phan Văn C đã ký ban hành Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết L, với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Viết L, giữ nguyên Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 của Chủ tịch UBND thành phố B. Do đó, Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 về giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Viết L là đúng theo quy định tại Điều 18, Điều 27, Điều 28 và Điều 31 của Luật khiếu nại.

[5] Từ phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố B là không có căn cứ; cần bác yêu cầu khởi kiện của ông L là phù hợp.

Liên quan đến đơn hợp đồng thuê đất giữa ông Nguyễn Thế Q và ông Nguyễn Viết L thì hai bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

[6] *Về chi phí tố tụng*: Quá trình thu thập chứng cứ, người khởi kiện yêu cầu Tòa án tiến hành đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ; nộp tạm ứng chi phí số tiền 7.855.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Nguyễn Viết L phải chịu chi phí tố tụng theo quy định tại Điều 358 Luật tố tụng hành chính; Ông L đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

[7] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của ông L không được chấp nhận, nên ông L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Nguyễn Viết L là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế thuộc trường hợp “*người có công với cách mạng*” theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2012 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên ông L được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 191; Điều 348; Điều 358; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; Điều 10 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 12 của Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 25-6-2016 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; Điều 18, Điều 27, Điều 28 và Điều 31 của Luật khiếu nại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Tuyên Xử:

1. Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Viết L về yêu cầu hủy Quyết định số 2415/QĐ-KPHQ ngày 11-9-2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25-01-2019 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Viết L phải chịu 7.855.000 đồng chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ. Ông L đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Viết L được miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phU thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LD
- Người khởi kiện
- Người bị kiện
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

(để
thi
hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Ngọc Bình